

Số: 31/2013/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 11 tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp về kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 05/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức thực hiện Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 866/TTr-STP ngày 18 tháng 8 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp về kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1273/2011/QĐ-UBND ngày 16/8/2011 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành Quy chế phối hợp về kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Đình Cự

QUY CHẾ

Phối hợp về kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn Tỉnh *(Ban hành kèm theo Quyết định số 31/2013/QĐ-UBND ngày 11/10/2013 của UBND tỉnh Phú Yên)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy chế này quy định việc phối hợp thực hiện kiểm soát, công bố, công khai thủ tục hành chính, quy định nội dung kiểm soát chất lượng và công bố thủ tục hành chính, quy định về cập nhật, công khai thủ tục hành chính và văn bản quy định thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Quy chế này áp dụng đối với hoạt động phối hợp kiểm soát thủ tục hành chính giữa Sở Tư pháp với các Sở, Ban ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn trong tỉnh (gọi chung là cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh) và người có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân trong hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp trong kiểm soát, công bố, công khai thủ tục hành chính.

1. Đảm bảo mọi hoạt động kiểm soát, công bố, công khai thủ tục hành chính giữa Sở Tư pháp với các Sở, Ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã được thống nhất, thông suốt, đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền, nhằm đảm bảo thực hiện có hiệu quả mục tiêu cải cách thủ tục hành chính, cải cách hành chính.

2. Phối hợp nhằm tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, kịp thời phát hiện để loại bỏ hoặc chỉnh sửa những thủ tục hành chính không phù hợp, phức tạp, phiền hà; bổ sung thủ tục hành chính cần thiết, đáp ứng nhu cầu thực tế; đảm bảo quy định thủ tục hành chính đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức của đối tượng và cơ quan thực hiện thủ tục hành chính, nhằm bảo đảm nâng cao chất lượng của hệ thống các quy định về thủ tục hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong phục vụ nhân dân. Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội và phòng chống tham nhũng.

3. Quy định rõ ràng nội dung, trách nhiệm cụ thể của các Sở, Ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường thị trấn trong việc kiểm soát chất lượng thủ tục hành chính, công bố công khai thủ tục hành chính.

Điều 4. Nội dung phối hợp.

~~1. Phối hợp trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính ngay từ khi dự thảo quy định về thủ tục hành chính và được tiến hành thường xuyên, liên tục trong quá trình tổ chức thực hiện thủ tục hành chính.~~

2. Phối hợp trong việc công bố thủ tục hành chính, công khai thủ tục hành chính.

3. Phối hợp trong công tác truyền thông, tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính.

4. Phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính của cơ quan có thẩm quyền và công chức được giao nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính.

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan phối hợp.

1. Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, Lãnh đạo cơ quan tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Nghị định 48/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Kiểm tra đôn đốc cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý trong việc thực hiện thủ tục hành chính.

Điều 6. Nhiệm vụ của các cán bộ, công chức được phân công thực hiện thủ tục hành chính.

1. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nhiệm vụ được giao trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

2. Phải tạo mọi điều kiện thuận lợi cho đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, có tác phong, thái độ lịch sự, nghiêm túc, khiêm tốn, ngôn ngữ giao tiếp phải chuẩn mực, rõ ràng, mạch lạc trong thực hiện nhiệm vụ. Chấp hành nghiêm túc, đầy đủ các quy định về thủ tục hành chính đã được công bố.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỤ THỂ CÁC CƠ QUAN PHỐI HỢP

Điều 7. Trách nhiệm đối với các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh.

Trên cơ sở Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật mới có quy định về thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm:

- Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh có quy định về thủ tục hành chính phải tổ chức đánh giá tác động đối với từng thủ tục hành chính (điền các biểu mẫu đánh giá tác động và tính toán chi phí tuân thủ); hoàn thành hồ sơ khi đáp ứng đầy đủ các bộ phận theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và khoản 2, khoản 3 Điều 1 Nghị định số 48/2013/NĐ-CP của Chính phủ gửi về Sở Tư pháp để lấy ý kiến đối với quy định về thủ tục hành chính trong dự thảo; cơ quan soạn thảo có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của cơ quan cho ý kiến; Trường hợp không tiếp thu ý kiến góp ý, cơ quan chủ trì soạn thảo phải giải trình cụ thể trước khi trình thẩm định dự thảo văn bản.

- Thống kê đầy đủ thủ tục hành chính: Xác định các bộ phận cấu thành của từng thủ tục hành chính trong văn bản thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh,

~~cấp huyện, cấp xã và điện chính xác tất cả các nội dung trong thủ tục hành chính~~
theo quy định cho từng thủ tục hành chính. Đối với những thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung phải ghi chú cụ thể những nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy định cũ và những nội dung của bộ phận cấu thành TTHC được sửa đổi, bổ sung (theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP).

- Xây dựng Dự thảo quyết định công bố thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Điều 14, Điều 15 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Tờ trình về Dự thảo Quyết định công bố thủ tục hành chính. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm kiểm tra lại Dự thảo Quyết định công bố và Tờ trình đề ký duyệt hồ sơ trình (gồm: Ký ban hành Tờ trình; ký tắt vào Dự thảo Quyết định và các trang phụ lục kèm theo Dự thảo Quyết định) trước khi chuyển toàn bộ kết quả này kèm theo tài liệu, các văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành (cả bản cứng và file điện tử) gửi đến Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên để kiểm tra, kiểm soát trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định ban hành.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên.

1. Tiếp nhận hồ sơ lấy ý kiến về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC.

Khi nhận được hồ sơ văn bản dự thảo văn bản quy phạm pháp luật các Sở, Ban, ngành gửi đến lấy ý kiến, Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến, tổng hợp ý kiến và gửi văn bản tham gia ý kiến cho cơ quan chủ trì soạn thảo. Trong trường hợp hồ sơ thiếu các giấy tờ theo quy định, Sở Tư pháp yêu cầu cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo bổ sung hồ sơ, nếu hết thời hạn yêu cầu mà cơ quan đơn vị chủ trì soạn thảo không bổ sung thì Sở Tư pháp trả lại hồ sơ.

2. Kiểm soát chất lượng và Công bố thủ tục hành chính.

Sở Tư pháp có trách nhiệm thẩm định hồ sơ thủ tục hành chính các Sở, Ban ngành gửi đến. Nếu nội dung Dự thảo Quyết định đã đảm bảo đầy đủ các điều kiện theo quy định thì trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký, ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính. Thời hạn ban hành Quyết định công bố chậm nhất trước 05 ngày làm việc tính đến ngày văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành. Nếu nội dung dự thảo quyết định công bố TTHC chưa đạt yêu cầu thì Sở Tư pháp chuyển trả lại các cơ quan đơn vị dự thảo bổ sung về chất lượng. Trường hợp không thực hiện Sở Tư pháp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét xử lý.

Tất cả các thủ tục hành chính sau khi ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ phải được công bố công khai và nhập thủ tục hành chính vào dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

3. Chịu trách nhiệm giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính cho các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện, tổ chức kiểm tra việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Chịu trách nhiệm nhập các thủ tục hành chính đã công bố vào dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 9. Công khai thủ tục hành chính

1. Thủ tục hành chính đã được công bố các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn phải công khai đầy đủ, thường xuyên, rõ ràng, đúng địa chỉ, dễ tiếp cận, dễ khai thác sử dụng. Phải đưa lên trang thông tin điện tử của cơ quan đơn vị (nếu có) và niêm yết tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp (một cửa) giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

2. Sở Tư pháp chịu trách nhiệm đăng tải trên cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính.

- Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- Các hình thức khác.

Điều 10. Phối hợp trong công tác truyền thông

1. Các sở, Ban, ngành, UBND các cấp chủ động trong công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của công tác cải cách thủ tục hành chính, và kiểm soát thủ tục hành chính cho cán bộ công chức, viên chức thuộc quyền quản lý nhằm nâng cao nhận thức trong thực thi công vụ; tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp; phối hợp với các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình để tuyên truyền thường xuyên về kết quả đạt được trong cải cách thủ tục hành chính, biểu dương những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong công tác thực hiện thủ tục hành chính.

2. Thống nhất khẩu hiệu truyền thông của cải cách thủ tục hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính là: “Chung tay cải cách thủ tục hành chính”, được treo ở các trụ sở làm việc của cơ quan đơn vị, nơi tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính.

3. Các cơ quan Báo Phú Yên, Đài phát thanh và truyền hình Phú Yên, Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại Phú Yên, Đài phát thanh các huyện thị, thị xã, thành phố tập trung tuyên truyền về Cải cách thủ tục hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính bằng các hình thức như: phóng sự, phỏng vấn; câu chuyện điển hình, đối thoại. Xây dựng chuyên trang, chuyên mục và qua báo điện tử địa phương để tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính.

4. Sở Tư pháp là đầu mối cung cấp thông tin, tài liệu hỗ trợ truyền thông cho các cơ quan, đơn vị và xây dựng kế hoạch truyền thông hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt.

Chương III**CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO
VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 11. Báo cáo kết quả thực hiện**

1. Định kỳ 06 tháng, các sở, ban ngành, UBND cấp huyện phải báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện việc kiểm soát thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị mình và thực hiện các báo cáo đột xuất theo khác yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh.

~~2. Sở Tư pháp định kỳ 06 tháng chịu trách nhiệm tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp về kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh và các báo cáo đột xuất theo yêu cầu.~~

3. Nội dung báo cáo thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường thị trấn và cán bộ, công chức có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét xử lý./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự